

Hà Nội ngày 10 tháng 11 năm 2016



PETROLIMEX

V/v: Giải trình KQKD quý III/2016

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng xăng dầu xin giải trình nguyên nhân biến động kết quả hoạt động kinh doanh giữa quý III/2016 so với quý III/2015 như sau:

I. Báo cáo kết quả kinh doanh Hợp nhất

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Quý III		So sánh	
	Năm nay	Năm trước	Số tuyệt đối	Tăng/giảm
1	2	3	4	5
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	1,544,857,186	10,409,233,458	-8,864,376,272	
Giá vốn hàng bán	970,722,230	9,837,682,408	-8,866,960,178	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	574,134,956	571,551,050	2,583,906	0%
Doanh thu hoạt động tài chính	3,378,394,803	1,882,100,317	1,496,294,486	80%
Chi phí tài chính	111,608,000	83,916,000	27,692,000	33%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	0	0	0	
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty LD,LK	27,846,223	-60,431,049	88,277,272	
Chi phí bán hàng	47,894,910	116,818,598	-68,923,688	-59%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,473,776,052	2,384,513,237	-910,737,185	-38%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,347,097,020	-192,027,517	2,539,124,537	
Thu nhập khác	0	54,159,368	-54,159,368	
Chi phí khác	460,984,303	66,986,914	393,997,389	
Lợi nhuận khác	-460,984,303	-12,827,546	-448,156,757	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,886,112,717	-204,855,063	2,090,967,780	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	14,925,095	0	14,925,095	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-24,114,526	3,057,051,952	-3,081,166,478	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,895,302,148	-3,261,907,015	5,157,209,163	

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý III/2016 so với quý III /2015 tăng 5.157 triệu đồng- chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu tài chính tăng 1.496 triệu đồng tương đương tăng 80% so với cùng kỳ năm trước.
- Lãi đầu tư vào công ty liên kết tăng 88 triệu đồng.
- Chi phí tài chính giảm 69 triệu đồng tương đương giảm 59% .Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 910 triệu đồng tương đương giảm 38%

- Thu nhập khác giảm 54 triệu đồng. Chi phí khác tăng 394 triệu đồng dẫn đến Lợi nhuận khác giảm 448 triệu đồng

Chi phí thuế TNDN hoãn lại giảm 3.081 triệu đồng

II. Báo cáo kết quả kinh doanh Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Quý III		So sánh	
	Năm nay	Năm trước	Số tuyệt đối	Tăng/giảm
1	2	3	4	5
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	967,537,999	845,681,818	121,856,181	14%
Giá vốn hàng bán	705,737,240	649,999,999	55,737,241	9%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	261,800,759	195,681,819	66,118,940	34%
Doanh thu hoạt động tài chính	2,255,647,412	855,018,348	1,400,629,064	164%
Chi phí tài chính	-621,709,420	307,962,007	-929,671,427	
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>			0	
Chi phí bán hàng	47,894,910		47,894,910	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,042,727,307	1,276,261,889	-233,534,582	-18%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,048,535,374	-533,523,729	2,582,059,103	
Thu nhập khác		523,000	-523,000	
Chi phí khác	408,119,273		408,119,273	
Lợi nhuận khác	-408,119,273	523,000	-408,642,273	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,640,416,101	-533,000,729	2,173,416,830	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	0	0	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,640,416,101	-533,000,729	2,173,416,830	

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý III/2016 so với quý III /2015 tăng 2.173 triệu đồng do các nguyên nhân chính sau:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 66 triệu đồng, tương đương tăng 34% so với cùng kỳ.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 1.400 triệu đồng- tương đương tăng 164% so với cùng kỳ.
- Chi phí tài chính giảm 929 triệu đồng do quý III/2016 hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn.
- Chi phí bán hàng tăng 48 triệu đồng. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 233 triệu đồng.
- Chi phí khác tăng 408 triệu đồng.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT, BTH



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Hùng